



TÍNH KHOA HỌC VÀ CÁCH MẠNG CỦA CHỦ TRƯỞNG SỬ DỤNG BẠO LỰC VŨ TRANG CHỐNG MỸ TRÊN CHIẾN TRƯỜNG MIỀN NAM (1954 - 1975)

Lê Thị Hiền Lương

Khoa Lý luận chính trị và Khoa học Xã hội Nhân văn, Trường Đại học An ninh Nhân dân

Tác giả liên hệ: **Lê Thị Hiền Lương** <lthienluong@gmail.com >

(Ngày nhận bài: 06-09-2022; Ngày chấp nhận đăng: 11-12-2022)

Tóm tắt: Cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối và quá trình tổ chức thực hiện đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam là đối tượng trọng tâm mà các thế lực thù địch tập trung chống phá, hòng làm suy yếu, từ đó xóa bỏ nền tảng tư tưởng của Đảng và chế độ ta. Bài viết chỉ ra, phân tích tính khoa học, cách mạng của chủ trương sử dụng bạo lực cách mạng, bao gồm bạo lực vũ trang để chống Mỹ trên chiến trường miền Nam (1954 - 1975) của Đảng, từ đó góp phần bác bỏ quan điểm sai trái, thù địch cho rằng chủ trương này là một sai lầm to lớn trong lịch sử.

Từ khóa: vũ trang; chống Mỹ, cứu nước; cách mạng

THE SCIENTIFIC AND REVOLUTIONARY NATURE OF THE LINE USING ARMED VIOLENCE AGAINST THE UNITED STATES ON THE BATTLEFIELDS OF THE SOUTH (1954 - 1975)

Le Thi Hien Luong

Faculty of Political Theory and Humanities Social Sciences, People's Security University

* Correspondence to **Lê Thị Hiền Lương** <lthienluong@gmail.com >

(Received: September 06, 2022; Accepted: December 11, 2022)

Abstract: Along with Marxism-Leninism, Ho Chi Minh's thought, The Communist Party of Vietnamese's line and the process of organizing the implementation of the Party line are the central objects that hostile forces focus on destroying, in order to weaken and thereby erase the ideological foundation of The Party and our regime. The article points out the scientific and revolutionary nature of The Vietnamese Communist Party's line in using revolutionary violence, including armed violence against the US on the battlefield of the South (1954 - 1975), from that taking part in rejecting wrong and hostile views which evaluate this line was a huge mistake in history.

Keywords: armed; anti-American, save the country; revolution

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là một trong những thắng lợi vĩ đại nhất của cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chiến thắng này đã trở thành một trong những biểu tượng đầy tự hào của dân tộc ta về tinh thần đoàn kết, ý chí, khát vọng đấu tranh vì độc lập, tự do, thống nhất Tổ quốc, đồng thời là minh chứng thuyết phục về đường lối lãnh đạo đúng đắn, khoa học, sáng tạo của Đảng ta. Ấy vậy mà, trong suốt 47 năm qua, kể từ giây phút lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc lập, báo hiệu sự toàn thắng của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, thì cũng là lúc những quan điểm lệch lạc, sai trái xuyên tạc đường lối lãnh đạo của Đảng không ngừng xuất hiện, điển hình là quan điểm cho rằng: “Đảng Cộng sản Việt Nam chọn con đường sử dụng bạo lực vũ trang chống Mỹ trên chiến trường miền Nam là một sai lầm to lớn trong lịch sử”. Do đó, việc chỉ ra, phân tích bản chất khoa học, cách mạng trong chủ trương của Đảng, góp phần bác bỏ quan điểm sai trái, thù địch nêu trên trở thành yêu cầu cấp thiết của thực tiễn.

1. Nhận thức sai lầm về quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong lựa chọn sử dụng bạo lực vũ trang chống Mỹ trên chiến trường miền Nam (1954 - 1975)

Các quan điểm sai trái, thù địch trong nhận định, đánh giá chủ trương này của Đảng lập luận cơ bản như sau:

Đảng Cộng sản Việt Nam chọn con đường sử dụng bạo lực vũ trang trên chiến trường miền Nam trong khi có thể dựa vào quy định của Hiệp định Geneve năm 1954 để thống nhất đất nước bằng con đường hòa bình là “tả khuynh”, “hiếu chiến”, gây ra cuộc chiến tranh không cần thiết cho đất nước. Điểm 7 của Hiệp định quy định: “Đối với Việt Nam, việc giải quyết các vấn đề chính trị, thực hiện trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; cuộc tổng tuyển cử sẽ tổ chức vào tháng bảy 1956; kể từ ngày 20 tháng bảy 1955, hai bên gặp gỡ để thương lượng về vấn đề đó” [1, Tr. 159].

Thực chất của đường lối sử dụng bạo lực vũ trang là do chế độ Cộng sản Bắc Việt muốn xâm lược, thôn tính miền Nam.

Ngay cả khi đất nước chia cắt lâu dài đến tận ngày nay như Hàn Quốc và Triều Tiên thì miền Nam vẫn sẽ trở thành một quốc gia tư bản chủ nghĩa phát triển, thậm chí còn có thể “giúp đỡ” trở lại miền Bắc...

Một số kênh thông tin điển hình đăng tải các quan điểm này là voatiengviet.com, bbc.com, rfa.org, với các bài viết: “Vì sao cuộc nội chiến Quốc - Cộng tại Việt Nam kéo dài chưa chấm dứt?”, “Chiến tranh Việt Nam: Người Mỹ xâm lược hay chỉ “can thiệp”?”, “Tranh cãi trên mạng xã hội về bản chất của cuộc chiến 1954 - 1975”; hoặc ý kiến của tài khoản “Nam Tô” trên facebook “Tìm hiểu về chiến tranh Việt Nam (Viet Nam War)”.

Có thể khẳng định, cách lập luận nêu trên hoàn toàn sai lầm, phản khoa học, phi thực tiễn và đã vi phạm phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, cụ thể:

Quan điểm trên vi phạm phương pháp luận khách quan, toàn diện kết hợp với lịch sử - cụ thể. Tình hình miền Nam sau khi ký kết Hiệp định Geneve cho thấy Mỹ thông qua chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm phá hoại Hiệp định, quyết không thực hiện chủ trương tổng tuyển cử để thống nhất đất nước. Chế độ Diệm tăng cường đàn áp, khủng bố phong trào cách mạng miền Nam, chúng đưa ra khẩu hiệu “Bãi phong, đả thực, diệt cộng”, lập nên các khu “dinh điền”, “trù mật”, thực hiện chính sách “tố cộng”, “diệt cộng”, đỉnh điểm là việc ban hành Luật 10/59 ngày 06/5/1959, làm cho lực lượng cách mạng miền Nam bị tổn thất nghiêm trọng. “Tính đến cuối năm 1958, trên toàn miền Nam, Mỹ - Diệm đã giết hại khoảng 68.800 cán bộ, đảng viên (tính trung bình cứ 3 đến 5 gia đình lại có 1 người bị giết), bắt giam 466.000 và tra tấn thành thương tật 680.000 người” [2, Tr. 218]. Một số sự kiện, nhân chứng sống tiêu biểu cho chính sách đàn áp, khủng bố tàn bạo của chế độ Diệm là: vụ thảm sát ở Chợ Được, ở đập Vĩnh Trinh, tỉnh Quảng Nam; ở Bình Thành, tỉnh Đồng Tháp; vụ đầu độc tù nhân ở trại giam Phú Lợi, tỉnh Bình Dương; vụ tra tấn Trần Thị Lý với tổng cộng 42 vết thương và hồ sơ bệnh án gây ám ảnh...

Việc Tổng Thống Mỹ Eisenhower tuyên bố: “Hoa kỳ không bị ràng buộc vào những quyết định của Hội nghị Geneve. Chủ tịch Ủy ban đối ngoại Thượng viện Mỹ thì nói thẳng rằng Hiệp định Geneve chỉ là một hiệp định ngừng chiến, sẽ có thể hủy bỏ bất cứ lúc nào” [2, Tr. 59] đã bộc lộ dã tâm của Mỹ muốn thay chân Pháp ở miền Nam. Tư liệu lịch sử từ phía đối phương càng minh chứng cho điều này. Học thuyết Domino của Tổng thống Eisenhower cho rằng nếu không ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam thì tương lai châu Á sẽ “tràn ngập làn sóng đỏ do Trung Quốc lãnh đạo”. Tài liệu mật của Bộ Quốc phòng Mỹ về cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam khẳng định Mỹ biết chắc chắn nếu “tổng tuyển cử thì cuối cùng có nghĩa là thống nhất nước Việt Nam dưới quyền ông Hồ Chí Minh, do đó điều quan trọng hơn hết là trì hoãn càng lâu càng tốt cuộc tổng tuyển cử đó” [2, Tr. 59]. Báo cáo của CIA gửi Tổng thống

Eisenhower viết: “Nếu để tổng tuyển cử tự do ở Việt Nam thì 80% dân chúng Việt Nam sẽ lựa chọn Chính phủ Hồ Chí Minh” [3, Tr. 372].

Luận điệu cho rằng chế độ Cộng sản Bắc Việt muốn thôn tính miền Nam là sự phủ nhận trắng trợn thực tiễn khách quan quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng. Từ năm 1954 đến tháng 01/1959, Đảng chưa từng có văn kiện nào thể hiện quan điểm sử dụng bạo lực cách mạng, trong đó bao gồm bạo lực vũ trang trên chiến trường miền Nam. Cụ thể, ngày 06/9/1954, Bộ Chính trị ra chỉ thị cho Đảng bộ miền Nam, xác định: “Nhiệm vụ chung của miền Nam là: củng cố hòa bình, đòi tự do dân chủ và cải thiện dân sinh, tiến tới thực hiện thống nhất nước nhà và hoàn thành độc lập dân chủ trong toàn quốc” [4, Tr. 273-274]. Nghị quyết Bộ Chính trị (họp từ ngày 05 đến ngày 07/9/1954) “Về tình hình mới, nhiệm vụ mới và chính sách mới” của Đảng chỉ ra nhiệm vụ của Đảng ở miền Nam là: “lãnh đạo nhân dân miền Nam đấu tranh thực hiện Hiệp định đình chiến, củng cố hòa bình, thực hiện tự do dân chủ...” [4, Tr. 308]. Hội nghị Trung ương 7 khóa II (tháng 3/1955) xác định mục tiêu đấu tranh trước mắt của toàn dân là: “Hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ” [5, Tr. 186]. Chỉ đến tháng 7/1959, trong phiên họp thứ hai của Hội nghị Trung ương 15, trước tình thế cấp bách của cách mạng miền Nam, Ban Chấp hành Trung ương Đảng mới chính thức đề ra chủ trương: “Lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân” [6, Tr. 82]. Ngay cả trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (tháng 9/1960), khi mọi cơ hội giải quyết hòa bình vấn đề thống nhất đất nước đã bị đối phương cố tình thủ tiêu, buộc chúng ta phải sử dụng bạo lực cách mạng, Đảng ta vẫn chủ trương: “Kiên quyết giữ vững đường lối hòa bình để thống nhất nước nhà, vì chủ trương đó phù hợp với nguyện vọng và lợi ích của nhân dân cả nước ta cũng như của nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới” [7, Tr. 226].

Luận điệu cho rằng miền Nam vốn và sẽ tiếp tục giàu mạnh nếu không thống nhất với miền Bắc năm 1975 là sự nhìn nhận, đánh giá thực tiễn phiến diện, chủ quan, xuất phát từ lập trường, quan điểm, lợi ích của thiểu số những người gắn bó “com nặng, áo dày” với chế độ Việt Nam Cộng hòa. Thực tiễn miền Nam sau tháng 4/1975 cho thấy, xã hội gặp nhiều khó khăn, thách thức nghiêm trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. “Hàng chục vạn trẻ em ‘bụi đời’ vô gia cư. Các loại lưu manh côn đồ, cướp của giết người, trong đó có cả số chuyên nghiệp, tương cướp khét tiếng tàn bạo từng bị chính quyền Sài Gòn liệt kê vào loại bất trị vẫn tiếp tục hoạt động... Thành phố Sài Gòn, trung tâm đầu não chỉ đạo chiến tranh của chính quyền Sài Gòn, trước ngày giải phóng vốn rất phức tạp với 500.000 người thất nghiệp và nửa thất nghiệp, 170.000 phế binh, 700.000 người bỏ làng ra thành phố, 100.000 gái mại dâm, 150.000 người nghiện ma túy, 10.000 trẻ em ‘bụi đời’, 10.000 người ăn xin, 200.000 trẻ mồ côi, 200.000 lưu manh, du đãng, 30.000 người cò bạc, buôn lậu...” [8, Tr. 29-30]. Trên lĩnh vực kinh tế, nền kinh tế “bong bóng xà phòng” nhanh chóng tan vỡ, đằng sau vẻ xa hoa, hào nhoáng là bản chất nhỏ, yếu, lệ thuộc nặng nề vào Mỹ, vào viện trợ của Mỹ. Nhà báo người Anh David Hotham viết:

“Người ta khoe Nam Việt Nam (Việt Nam Cộng hòa) đã độc lập thật sự, nhưng thật ra không có gì độc lập cả. Một nước làm sao có thể độc lập được khi cả ngân sách của quân đội mình đều do nước ngoài gánh chịu? Một nước làm sao có thể độc lập được khi 80% tiền mua hàng hóa nhập cảng không phải trả bằng tiền bán hàng hóa xuất cảng mà bằng tiền lấy trong ngân khố của Washington” [9, Tr. 4]. Nguyễn Văn Thiệu - Tổng thống Việt Nam Cộng hòa cũng phải chua xót thốt lên rằng: “Tôi không sợ xáo trộn xã hội, không sợ đảo chính, không sợ cộng sản đánh lẫn mà chỉ sợ Mỹ ngừng viện trợ. Ngày nào Mỹ cúp viện trợ là tức khắc tôi ra đi” [10, Tr. 42].

2. Tính khoa học, cách mạng, đúng đắn, sáng tạo trong chủ trương của Đảng về sử dụng bạo lực cách mạng chống Mỹ trên chiến trường miền Nam

Những phân tích trên cho thấy chủ trương của Đảng về sử dụng bạo lực cách mạng, trong đó có bạo lực vũ trang chống Mỹ trên chiến trường miền Nam là hoàn toàn đúng đắn và phù hợp với thực tiễn bởi:

Thứ nhất, đây là chủ trương được đưa ra sau quá trình lâu dài nghiên cứu tình hình thực tiễn miền Nam và xu thế phát triển của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. Sự đàn áp, khủng bố khốc liệt của chế độ Diệm đòi hỏi phải vũ trang cho quần chúng và các cán bộ, cơ sở cách mạng để tự vệ. Kết luận của Bộ Chính trị, ngày 23/4/1994 về Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Thắng lợi và bài học chỉ ra: “Ta có sai lầm trong chỉ đạo chiến lược, chậm chỉ đạo chuyển hướng đấu tranh, chỉ nhấn mạnh đấu tranh chính trị khi địch đã dùng bạo lực phản cách mạng thẳng tay giết hại cán bộ, nhân dân” [11, Tr. 146]. Trên cơ sở thực tiễn miền Nam, Trung ương Cục miền Nam đã dần khắc phục hạn chế này, điều chỉnh chủ trương chiến lược theo hướng khẳng định tính tất yếu của việc sử dụng bạo lực cách mạng, thể hiện Trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương 15. Cùng với đó, xu thế chung của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới thời kỳ này đang diễn ra rộng khắp ở các châu Á, Phi, Mỹ Latinh (Indonesia, Ai Cập, Cuba, Venezuela...) là sử dụng hình thức đấu tranh vũ trang và chữa mũi nhọn chống chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là Mỹ.

Thứ hai, chủ trương này đáp ứng nguyện vọng tha thiết của nhân dân và đội ngũ cán bộ, đảng viên ở miền Nam. Nhân dân xã Hòa Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã ký tên vào bức tâm thư gửi lên Bác Hồ, báo cáo: “Nhân dân bị khủng bố, cán bộ bị giết hại, xin cho bộ đội miền Nam tập kết ra Bắc trở về đánh giặc, cứu dân”. Trong một cuộc mít tinh, có cụ già nghẹn ngào, uất ức nói trước đồng bào: “Bác Hồ ơi! Mỹ - Diệm nó độc ác quá lắm rồi. Bác cho phép đồng bào bắn nát đầu chúng nó”. Ở Thủ Dầu Một có 30 lão nông gửi thư lên Xứ ủy Nam Bộ, chất vấn: “Tình hình như vậy không biết Xứ ủy có báo cáo lên Trung ương, lên Bác Hồ hay

không? Các cụ yêu cầu Xứ ủy gửi thư đó ra cho Bác Hồ và đề nghị cho đấu tranh trở lại” [2, Tr. 268].

Nghị quyết Trung ương 15 với chủ trương sử dụng bạo lực vũ trang trên chiến trường miền Nam đã đáp ứng đòi hỏi bức thiết của thực tiễn và nguyện vọng chính đáng của quần chúng nhân dân, cứu lấy phong trào cách mạng miền Nam đang trong cơn nguy biến nhất.

Thứ ba, Nghị quyết Trung ương 15 với chủ trương sử dụng bạo lực cách mạng, trong đó có bạo lực vũ trang chống Mỹ trên chiến trường miền Nam là cơ sở quan trọng hàng đầu tạo nên những thắng lợi của cách mạng miền Nam nói riêng, cách mạng cả nước nói chung trong quá trình đấu tranh giành độc lập, thống nhất đất nước. Sau khi Nghị quyết 15 ra đời, các cuộc đấu tranh vũ trang tự vệ kết hợp với đấu tranh chính trị diễn ra tại nhiều địa phương miền Nam, điển hình là Bến Tre, phát triển thành phong trào Đồng khởi trong toàn miền. Từ kết quả thắng lợi của phong trào Đồng khởi, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời (20/12/1960), trở thành tổ chức tập hợp, tổ chức, huy động sức mạnh của nhân dân đấu tranh giành chính quyền, chống lại sự đàn áp, khủng bố của kẻ thù.

Chính từ quyết định sử dụng bạo lực cách mạng trên chiến trường miền Nam và sự vận dụng linh hoạt, sáng tạo chủ trương này phù hợp với từng giai đoạn của cuộc đấu tranh (1954 - 1958: Không sử dụng hình thức đấu tranh vũ trang, 1959 - 1960: Đấu tranh chính trị là chủ yếu, đấu tranh vũ trang hỗ trợ, 1960 - 1965: Đẩy đấu tranh vũ trang lên song song với đấu tranh chính trị, 1965 - 1975: Đấu tranh vũ trang có vai trò quyết định thắng lợi của cách mạng, đấu tranh chính trị hỗ trợ), theo các diễn biến của thực tiễn chiến trường, thực tiễn cách mạng cả nước và tình hình thế giới, gắn kết toàn diện các mặt đấu tranh; cách mạng miền Nam đã giành thắng lợi từng bước, tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn, “đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào”, hoàn thành giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Thứ tư, việc kết hợp đúng đắn tư tưởng chiến lược nhân đạo, hòa bình với chủ trương sử dụng bạo lực cách mạng tổng hợp đáp ứng yêu cầu bức thiết của thực tiễn mà Đảng ta đã thể hiện trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hiện vẫn là bài học kinh nghiệm có giá trị, ý nghĩa thời sự sâu sắc. Ngày nay, phù hợp với đặc điểm, xu thế mới của tình hình thế giới và trong nước, Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 25/10/2013 về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới” vừa kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vừa đề ra các quan điểm chỉ đạo quốc phòng, an ninh có tính kế thừa, phát triển quan điểm về lực lượng lãnh đạo, lực lượng đấu tranh, về phương thức đấu tranh, đặc biệt là về sự kết hợp biện chứng giữa các lĩnh vực quân sự - an ninh, chính trị, đối ngoại, kinh tế, văn hóa, xã hội... tạo thành sức mạnh tổng hợp của cách mạng Việt Nam đã được đúc rút từ lịch sử dựng nước và giữ nước hào hùng của dân tộc, đặc biệt là từ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975).

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (2021), Đảng ta tiếp tục bổ sung, phát triển hệ thống quan điểm này. Theo đó, phải “giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước đối với Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và sự nghiệp quốc phòng, an ninh”. “Phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị kết hợp với sức mạnh thời đại, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc...”. “Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc”, kết hợp phương thức đấu tranh vũ trang với đấu tranh phi vũ trang, trong đó, đấu tranh phi vũ trang là chủ yếu.

Đặc biệt, nhằm “tiếp tục nghiên cứu, phát triển lý luận về quốc phòng, quân sự, an ninh, nghệ thuật quân sự, nghệ thuật bảo vệ an ninh quốc gia, an ninh xã hội trong tình hình mới”, Đại hội chủ trương: “Tiếp tục triển khai thực hiện toàn diện, đồng bộ Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự, Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia, Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia, Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, Chiến lược an ninh mạng quốc gia và các chiến lược quốc phòng, an ninh chuyên ngành khác...” đồng thời xác định “chủ động phòng ngừa là chính” [12, Tr. 155-160]. Quan điểm của Đảng về bảo vệ Tổ quốc tại Đại hội XIII càng minh chứng rõ ràng, thuyết phục hơn cho giá trị, ý nghĩa của bài học kinh nghiệm kết hợp hữu cơ, biện chứng giữa đường lối chiến lược nhân đạo, hòa bình với chủ trương sử dụng bạo lực cách mạng đáp ứng yêu cầu bức thiết của thực tiễn trong chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quá trình Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Như vậy, các luận điệu cho rằng việc Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương sử dụng bạo lực vũ trang chống Mỹ trên chiến trường miền Nam (giai đoạn 1954 - 1975) là sai lầm to lớn, xét về bản chất là sự xuyên tạc sự thật lịch sử, vi phạm các nguyên tắc phương pháp luận trong nhận thức và thể hiện tính sai trái, thậm chí có luận điệu là thù địch với chế độ xã hội chủ nghĩa, với Đảng, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Trên cơ sở những căn cứ, lập luận nêu trên, trong đó, tình hình thực tiễn lịch sử - cụ thể những năm 1954 - 1975 là quan trọng nhất, có thể khẳng định rằng đường lối của Đảng là sự quyết định duy nhất đúng đắn, duy nhất có thể. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã giành được tự do, ấm no và ngày càng hạnh phúc; đất nước độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và ngày càng phát triển, với “cơ đồ, tiềm lực, uy tín và vị thế quốc tế” chưa từng có. Đó chính là sự kiểm nghiệm đầy thuyết phục giá trị, ý nghĩa của đường lối Đảng, của sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đình Bin chủ biên (2005), *Ngoại giao Việt Nam 1945 - 2000*, Nxb Chính trị quốc gia.

2. Viện Lịch sử quân sự (1995), *Lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 - 1975*, Nxb Chính trị quốc gia, tập 2.
3. Dwight D.Eisenhower (1963), *Mandate for Change, 1953-1956*, Garden City, N.Y. Doubleday & Company, Inc.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, tập 15.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, tập 16.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, tập 20.
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Dành cho bậc Đại học hệ chuyên lý luận chính trị)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Trần Đức Cường chủ biên (2017), *Lịch sử Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, tập 14.
9. Cao Văn Lương (1977), Nhìn lại sự thất bại thảm hại của đế quốc Mỹ trong chính sách sử dụng tay sai ở miền Nam Việt Nam, *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*, số 177.
10. Trần Ngọc Định (1977), Viện trợ Mỹ - Nhân tố quyết định sự tồn tại của chế độ Ngụy quyền Sài gòn, *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*, số 177.
11. Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ chính trị (2000), *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945 - 1975: Thắng lợi và bài học*, Nxb Chính trị quốc gia.
12. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, tập 1.